

Ngày 30/06/2025	26,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.4%	6.2%	-8.3%

	Q2/25	
ROE	14.7%	+/- YoY ▲ 8.5%

	Q2/25		
DT thuần	2,120	QoQ ▲ 333 ▲ 18.6%	YoY ▲ 132 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	3,907	YoY ▲ 132 ▲ 3.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	56.0	QoQ ▼ 10.6 ▼ 16.0%	YoY ▲ 20.8 ▲ 59.0%
	tỷ VNĐ		

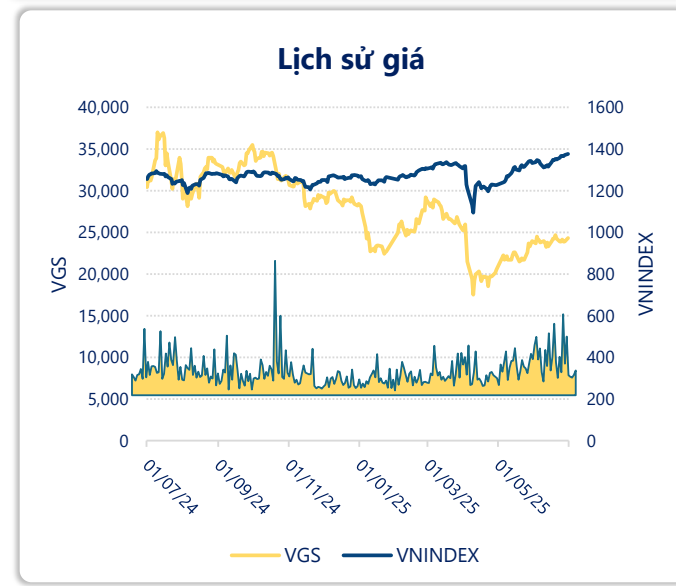
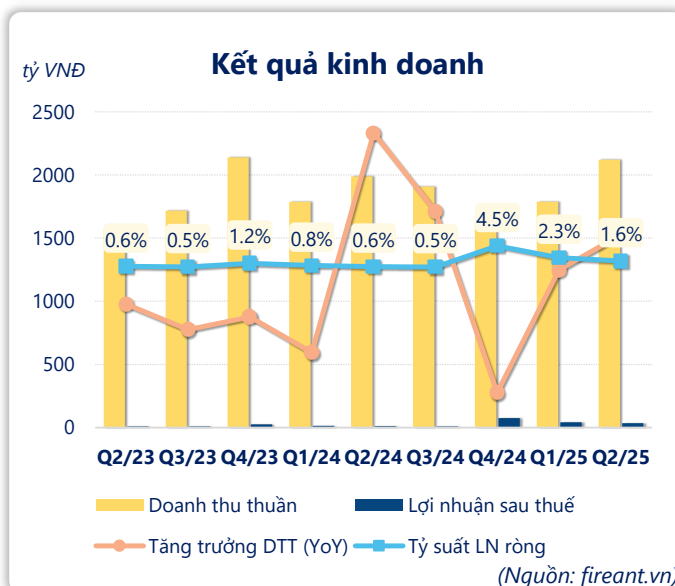
	6T 2025	
LN gộp	123	YoY ▲ 48.0 ▲ 63.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	40.2	QoQ ▼ 8.60 ▼ 17.7%	YoY ▲ 25.8 ▲ 179%
	tỷ VNĐ		

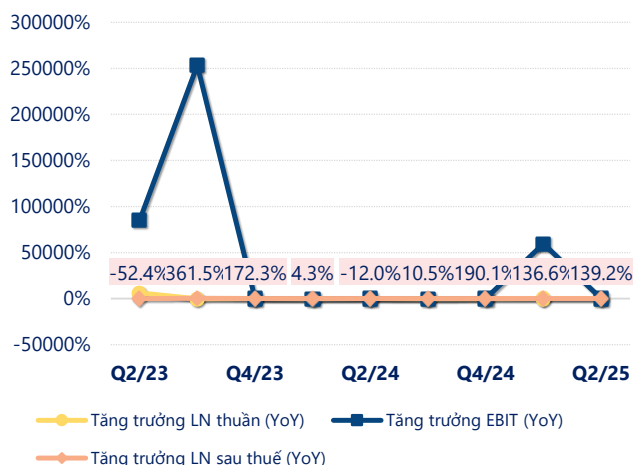
	6T 2025	
LN thuần	88.9	YoY ▲ 57.2 ▲ 181%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	34.9	QoQ ▼ 6.10 ▼ 15.0%	YoY ▲ 22.8 ▲ 188%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	75.8	YoY ▲ 49.6 ▲ 190%
	tỷ VNĐ	

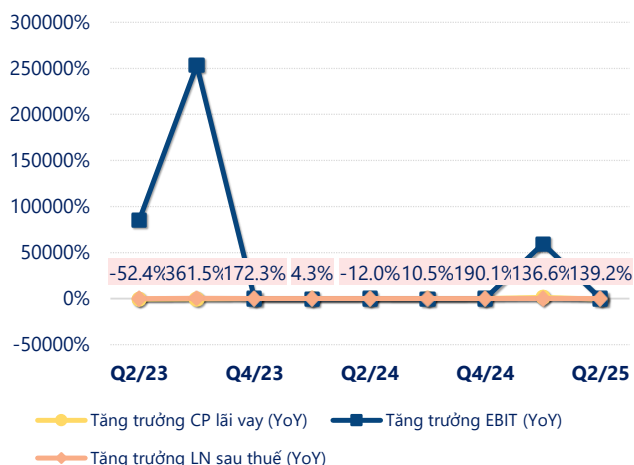


Tăng trưởng lợi nhuận



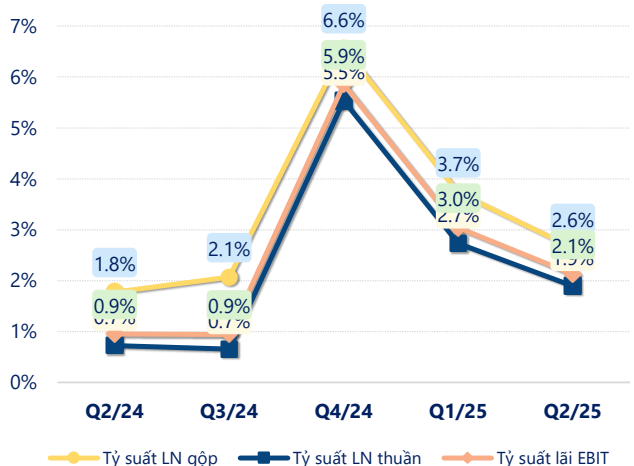
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



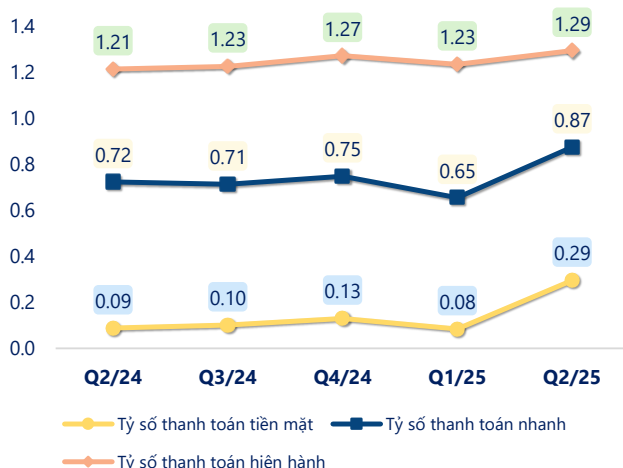
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



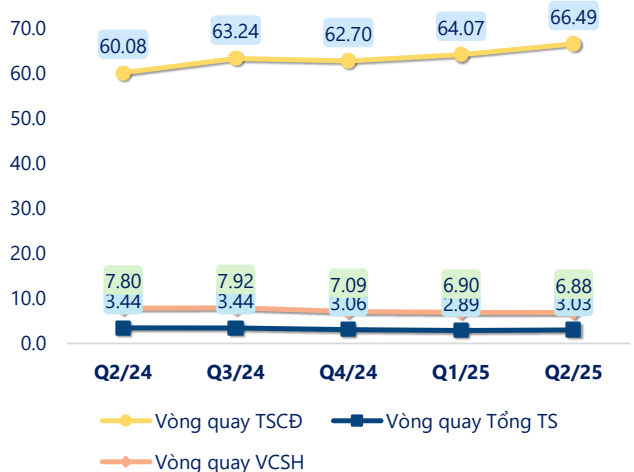
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



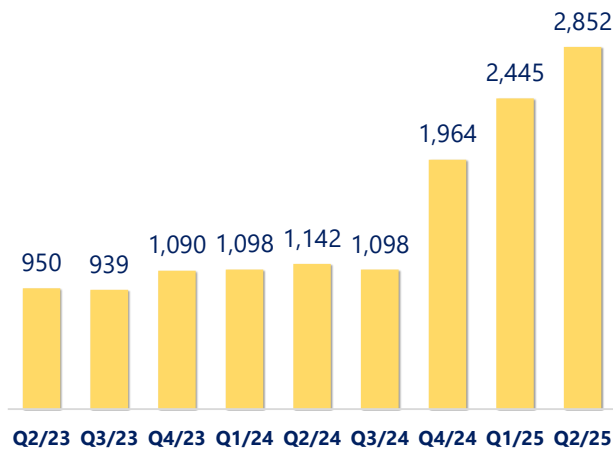
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,120	1,988	6.7%	3,907	3,775	3.5%
Giá vốn hàng bán	2,064	1,952	5.8%	3,784	3,700	2.3%
Lợi nhuận gộp	56.0	35.2	59.0%	123	75.0	63.5%
Doanh thu HĐTC	27.9	0.03	92786%	28.9	0.06	48192%
Chi phí TC	4.48	4.39	2.1%	10.1	9.94	1.2%
Chi phí lãi vay	4.60	4.39	4.8%	10.0	9.94	1.1%
LN trong công ty LKLD	-14.2	2.88	-591%	-4.46	3.58	-225%
Chi phí bán hàng	17.5	12.6	39.0%	35.2	23.8	47.5%
Chi phí QLDN	7.51	6.79	10.6%	12.9	13.2	-2.4%
LN thuần từ HĐKD	40.2	14.4	179%	88.9	31.7	181%
Lợi nhuận khác	0.30	0.10	202%	0.39	0.18	117%
LN trước thuế	40.5	14.5	179%	89.3	31.8	181%
Lợi nhuận sau thuế	34.9	12.1	188%	75.8	26.2	190%
LNST của CĐ cty mẹ	34.8	12.1	188%	75.8	26.2	190%

(Nguồn: fireant.vn)

